

Số: 17/QĐ-BTXH

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán
chi ngân sách năm 2024 của Trung tâm Bảo trợ xã hội

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM BẢO TRỢ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định giao dự toán số 79/QĐ-SLĐTBXH ngày 10/01/2024 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và xã hội về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2024, Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương, Loại dự toán: Giao đầu năm;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Hành chính - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách năm 2024 của Trung tâm Bảo trợ xã hội (biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Kế toán trưởng đơn vị và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Sở Lao động-TB&XH (để b/c);
- Niêm yết công khai;
- Lưu: VT, KT_{TH}.



GIÁM ĐỐC

Ngô Duy Bình

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC - NĂM 2024

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách từ phí lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
	Lệ phí	
1.2	Phí	
	Phí.....	
	Phí.....	
2	Chi từ nguồn thu phí để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
2.2	Chi quản lý hành chính	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	28.748,450
1	Chi quản lý hành chính (chi hoạt động bộ máy)	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp đào tạo, dạy nghề (khoản 498)	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội (khoản 398)	28.748,450
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.621,647
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	18.126,803
4	Chi sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc trẻ em (khoản 531)	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi sự nghiệp khác (312)	
6	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	
6.1	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	
6.2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	
7	Chi chương trình mục tiêu	
7.1	Chương trình/Đề án.....	
7.2	Chương trình/Đề án.....	